

Cây Kim Bọc Giẻ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau chuyến di cư từ làng quê Quảng Bình vào Nam, biến cố đời thứ hai của tôi khởi sự vào ngày lễ Phật đản 1963. Đối với dân Huế, ngày kỷ niệm đức Phật đản sanh là lễ lạt lớn nhất trong năm. Ở các khu dân cư, ngoài việc treo hoa kết tụ tại nhà, ở mỗi khu phố, bà con góp công góp của giăng đèn và trang trí một khu tường niệm trưng bài cảnh ngài ra đời tại vườn Lâm Tỳ Ni, buổi tối mời thầy ở *khuôn hội* đến tụng kinh, và ăn mừng cho đến hết tháng Tư âm lịch. Khắp đất thần kinh, đâu đâu cũng nghe lời nhạc Phật đản vang lừng,

Vui mừng gặp ngày nay mừng tám tháng Tư

Ngày khánh tiết Phật Thích ca ngài

Hiện về Ca Tỳ La Vệ trong đời khổ nạn đức Từ bi . . .

(Bửu Bác)

Ngày lễ Phật đản, tôi dậy sớm để lên chùa Diệu Đế dự lễ và theo đoàn xe hoa rước lễ lên chùa Từ Đàm. Dưới ánh nắng chói chang, tôi đứng ở sân chùa Từ Đàm dự lễ chính thức và nghe Thượng tọa Tuệ Minh thuyết pháp đến gần hai giờ chiều. Buổi tối, tôi cùng với rất nhiều Phật tử tụ tập trước đài phát thanh ở chân hữu ngạn của cầu Trường Tiền chờ phát thanh lại buổi lễ và bài thuyết pháp hồi sáng, nhưng buổi phát thanh không đến. Rồi có tiếng súng nổ, và biến cố đau thương xảy ra trước mắt tôi. Sau đó, tôi đi theo đám biểu tình cầm cờ Phật giáo phản đối chính phủ trên cầu Trường Tiền đến hai giờ sáng mới về nhà. Mẹ lo lắng chong đèn đợi cửa, nhưng không la rầy vì thường ngày vẫn khoan dung cái thói “luông tuông lóc lách” của *thằng Bé* – tên gọi ở nhà của tôi.

Hôm sau, và mấy ngày kế tiếp, tôi hăng hái kể lại với mọi người những điều tai nghe mắt thấy. Nhưng những điều ấy không phù hợp với lời tuyên bố của “mấy thầy” và cũng không giống như tin tức của chính phủ loan báo trên đài phát thanh. Vốn là “*thằng Bé* lì lợm như trâu,” tôi gân cổ cãi cho bằng được với người lớn cả hai bên, và nhiều lần bị họ nổi nóng rượt đánh và dọa giết. Lo sợ cho sự an toàn của tôi, lúc ấy chưa tròn 16 tuổi, mẹ quyết định lẹ làng mà quyết liệt: đưa cả gia đình vào Ban Mê Thuật ở với cha. Từ nhiều năm nay, anh em tôi ở Huế với mẹ để đi học, trong khi cha đóng đồn và sống một mình trên thành phố cao nguyên đất đỏ.

Rời cố đô, quê hương của tôi gần mười năm, tôi vào thành phố lạ, không bạn bè, không người quen. Đó lại là một điều may mắn: Trong lúc tôi yên ổn dành hết tâm trí vào việc học, các bạn ngoài Huế bị biến động chính trị lôi cuốn và khống chế, ngày nào cũng xuống đường biểu tình, và không thể để tâm vào việc gì khác. Biến cố Phật giáo ở Huế đưa tới cuộc đảo chánh mùng 1 tháng Mười Một năm 1963. Tiếp theo, các tướng lĩnh quân đội tranh quyền tranh chức bằng cách chính lý, đảo chánh, và lập chính phủ mới liên liên. Trong tình thế bát nháo ấy, giáo sư, sinh viên, và nhân sĩ Huế không chịu thua kém. Đầu năm 1964, họ bắt chước Robespierre thời cách mạng Pháp 1789, lập ra Hội đồng Nhân dân Cứu Quốc (“HĐND CQ”), ra tuần báo *Thái độ* để làm cơ quan ngôn luận, và hô hào dân chúng đứng lên làm “cách mạng Phật giáo” dưới sự lãnh đạo của thầy Tuệ Minh.

Chủ tịch HĐNDCQ là Bác sĩ Luyến khoa trưởng Đại học Y khoa Huế, trước đó ông làm giám đốc Bệnh viện Trung ương Huế. Tôi biết chắc ông không thể là người tốt. Tám năm trước, thằng Sang em tôi, lúc ấy lên năm, bị bệnh nặng thở hoi hóp sắp chết. Mẹ cùng kế bên cùng anh Quang kê xích lô đưa nó đến phòng mạch ông Luyến; phòng mạch ở mặt tiền, phía sau là nhà ở. Ông không thèm tiếp và sai người nhà ra đuổi, “Bác sĩ *mắc thời cơm*. *Mụ* đem thằng nhỏ về đi.” Mẹ khóc lóc nài nỉ, anh người nhà mắng nhiếc, “*Đã noái* ngài *mắc thời cơm*. *Mụ* nhà quê *ni rãng* mà lì lợm quá, hết khiến nổi.” Mẹ cam lòng đem em tôi về và theo lời mách thuốc của hàng xóm, mua dầu đu đủ (một loại thuốc xổ mạnh) cho nó uống để “súc ruột.” Thế mà nó không chết! Về nhà, anh Quang – lúc ấy 12 tuổi – tức tối kể,

“*Tau tức bể d... chưởi tổ cha hấn. Trỏ c... đái một trộ vô cửa nhà hấn.*”

Chẳng khác gì làm cuộc đảo chánh, HĐNDCQ ngang nhiên chiếm cứ cơ sở viện Đại học Huế và dùng tài sản của viện vào mục đích chính trị. Từ *Thái độ* đặt ngay ở nhà in viện đại học dưới chân cầu Bạch Hổ, sung công phương tiện của nhà in để ấn loát, đăng những bài báo chê bai cay độc quân lực Việt nam Cộng hòa, chụp mũ nhiều người Công giáo hiền lương và ghép họ vào tội Cần lao (đảng chính trị duy nhất dưới thời Đệ nhất Cộng hòa), và xỏ xiên mạ lỵ dân Công giáo di cư. Mỗi số báo đều có mục “Thư Thầy” là lời hiệu triệu của thầy Tuệ Minh và mục “Chén Thuốc Đắng” đả kích và bêu diếu “kẻ thù cách mạng” của Ba Cao, bút hiệu của Cao Hữu Thùy.

Thùy sinh năm 1937 ở Quảng Ngãi, là con đầu lòng của một gia đình năm anh em, và năm tám tuổi theo cha mẹ về nguyên quán ở Huế. Ông học trung học tại trường Khải Định (Quốc Học) rồi vào Sài gòn học Đại học Luật khoa, năm 1962 đậu cử nhân công pháp, và về Huế làm phụ khảo tại Đại học Luật khoa Huế. Ông là tổng thư ký tòa soạn *Thái độ* và ai cũng biết chính là tác giả của lá “Thư Thầy” hàng tuần.

Vị giáo sư đại học 27 tuổi thường được Tướng Thơ tư lệnh Sư đoàn 1 đóng bản doanh tại Huế mời ăn cơm. Bấy giờ, ông Thơ là một tướng lĩnh có nhiều thế lực chính trị đối với chính phủ trung ương ở Sài gòn. Giữa tháng Chín, Thùy với tư cách phóng viên *Thái độ* đi máy bay quân sự với ông Thơ vào Sài gòn để “theo dõi cuộc hợp lực của Tướng Thơ và Tướng Kiên chống phá một âm mưu đảo chánh” đang diễn tiến. Tướng Kiên lúc này là tư lệnh Không quân, được coi là thủ lĩnh của phe tướng tá trẻ, và bị sinh viên Sài gòn gọi là “ông tướng *Không quân lanh mư.*”

Thái độ là tờ báo chính trị không hề có nhu cầu gửi phóng viên đi quan sát để lấy tin, và hai ông tướng không thể ngu ngơ đến nỗi mở rộng vòng tay mời một tay phản loạn *vua biết mặt chúa biết tên* vào Sài gòn chứng kiến cuộc hành quân dẹp loạn của họ. Chuyển đi Sài gòn của Thùy hiển nhiên là để thương lượng giao ước có lợi cho cả ba người. Quả nhiên, đầu tháng Mười, tướng Thơ được thăng lên làm tư lệnh Quân đoàn I. Tháng Mười Một, *Thái độ* ra số cuối cùng, chào tạm biệt độc giả, và hẹn gặp lại. Tháng Mười Hai, Thùy nhận học bổng lên đường sang Pháp du học.

Vụ Phật giáo nổi dậy ở miền Trung bị dẹp tan, ông Luyến và các giáo sư viện Đại học Huế cầm đầu HĐNDCQ bị đuổi ra khỏi ngành giáo dục, nhiều giáo sư và sinh viên khác lộ chân tướng Việt Cộng nằm vùng *nháy núi*, và thầy Tuệ Minh được đưa vào Sài gòn an trí ở dưỡng đường Bác sĩ Nguyễn Vũ Lộc. Thầy tuyệt thực 100 ngày; thầy nói,

Có hai việc mà tuyệt thực tuyệt đối phải có. Một là phải có một tâm thức thanh thản, không buồn, không giận, không cầu hờ hờ gì. Không cầu chết cũng không sợ chết, tiếp cận hoàn toàn với đức hỷ xả của Phật. Hai là tuyệt đối không ăn, dĩ nhiên, cũng không uống, không chích bất cứ thứ gì.

Trong thời gian 100 ngày đó, thầy không ăn, không uống, và chỉ “dùng” nước sâm đại bổ do mấy tín nữ đứng tuổi ngày đêm túc trực dâng lên.

* * *

Sau năm năm học tại phân khoa Luật và Chính trị học của Đại học Paris, Thùỵ trình luận án tiến sĩ quốc gia về chính trị học với đề tài “Christianisme et colonialisme au Vietnam (1857-1914)” (Đạo Thiên chúa và chủ nghĩa thực dân tại Việt nam [1857-1914]). Luận án đồ sộ 563 trang in ronéo cỡ 20 x 26 cm đáng buồn thay chứa rất nhiều chi tiết sai lạc, phóng đại, và xuyên tạc. Tác giả nhiều lần bẻ cong ngòi bút để đi tới kết luận mong muốn. Thí dụ, trong cuốn *Divers Voyages et Missions* (Các cuộc hành trình và truyền giáo) xuất bản tại Paris năm 1653, giáo sĩ Dòng Tên và nhà ngôn ngữ học Alexandre de Rhodes (1593 - 1660) viết nguyên văn (bản dịch của Hồng Nhuệ, 1998),

Tôi tin tưởng nước Pháp là một nước đạo đức nhất thế giới, nước Pháp có thể cung cấp cho tôi nhiều chiến sĩ [soldats, là chiến sĩ Phúc âm tức nhà truyền giáo] đi chinh phục toàn cõi Đông phương đưa về quy phục Chúa Giê-su và nhất là tôi sẽ tìm được các giám mục, cha chúng tôi, và thầy chúng tôi trong các giáo đoàn [Église viết hoa]. Với ý đó, tôi rời bỏ La Mã ngày 11 tháng Chín năm 1652 sau khi tới hôn chân đức Giáo hoàng.

De Rhodes là người có công hệ thống hóa và san định chữ Quốc ngữ; ông biên soạn và giám sát việc ấn hành *Tự điển Việt - Bồ Đào Nha - La tinh*, cuốn tự điển Việt ngữ đầu tiên. Khi trích dẫn đoạn văn này, Thùỵ bỏ hai khúc “đưa về quy phục Chúa Giê-su” và “hôn chân đức Giáo hoàng” để người đọc hiểu “soldats” của de Rhodes là những kẻ đi xâm lăng chứ không phải nhà truyền giáo, và ngụy tạo lời de Rhodes (bản dịch của chính Thùỵ, 1988),

Tôi tin rằng: Pháp là nước ngoan đạo nhất thế giới, sẽ cung cấp cho tôi nhiều binh sĩ để đi chinh phục toàn thể Đông phương, cũng như ở đó, tôi sẽ có cách để có nhiều giám mục vốn là cha và các thầy của chúng ta ở trong các nhà thờ [église viết thường]. Tôi rời La Mã ngày 11 tháng Chín năm 1652 với ý định đó.

Những hành động gian trá như thế không thể có chỗ đứng trong bất cứ tác phẩm nào của một học giả, phương chi đây là luận án tiến sĩ của một đại học nổi tiếng nhất thế giới. Khốn nỗi, khi người ta khám phá ra trò bất lương của Thùỵ thì đã quá trễ: Ông đã “lỡ” lãnh bằng tiến sĩ và nhận một chân giáo sư dạy tại Đại học Picardie, một trường đại học nhỏ vừa chính thức mở cửa ở miền Bắc nước Pháp. Tại đây, ông kiêm nhiệm chức giám đốc một trung tâm nghiên cứu về Cộng đồng Âu châu và trong những năm kế tiếp ấn hành một số tác phẩm bằng tiếng Pháp về chính trị học và quan hệ quốc tế.

Năm 60 tuổi, Thùỵ về hưu và bắt đầu viết bằng tiếng Việt trở lại. Ông về Việt nam thăm viếng thường xuyên, viết bài đăng báo và đọc diễn văn ca ngợi và thổi phồng chính sách và đường lối

của đảng Cộng sản Hà nội lên tận chín tầng mây, và nhờ đó được Quỹ Văn hóa Phan Châu Trinh trao giải thưởng “vì sự nghiệp văn hóa và giáo dục.” Thùy cho dịch và in luận án tiến sĩ xưa thành sách, *Giáo sĩ thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt nam, 1857-1914*. Sách kịp xuất bản trước khi chính quyền Việt Cộng chột mở mắt, bốt ngu muội, và tôn vinh “tên gián điệp đội lốt tôn giáo” Alexandre de Rhodes thành danh nhân Việt nam, dựng bia ghi công ở Thư viện Quốc gia, và khôi phục tên trên con đường phía sau nhà thờ Đức Bà Sài gòn.

Về mặt văn chương, Thùy viết một số tản văn và luận đàm về Phật giáo. Đặc biệt là truyện ngắn “Chùm Tóc” mở đầu cuốn tản văn *Trò Chuyện*, trong đó ông nêu lên nỗi khắc khoải của một người đàn bà phản bội chồng và những băn khoăn của bà về hành động của một nhà sư khi ông “nói dối” để che chở bà. Nhiều người cho rằng Thùy viết truyện ngắn đó để bào chữa hoàn cảnh riêng của mình. Tuy nhiên, trước sau ông vẫn *thủ khẩu như bình* (giữ nhẹm, không nói ra như đóng nút miệng bình), không hề tiết lộ về quãng đời quá khứ đáng ngờ của ông. Có lần báo chí tường thuật một buổi ra mắt sách của ông và ghi tuổi của ông sai đến gần 10 năm, nhưng ông không cải chính. Vì cải chính sẽ phải lộ ra các chi tiết thầm kín.

Cuối năm 2019, thầy Tuệ Minh viên tịch, Thùy viết bài tưởng niệm thầy. Không biết vì trong cơn xúc động quên thủ thế giữ mồm giữ miệng, hay đến lúc mặc cảm tội lỗi đã chín muồi, ông miên man kể lại các diễn biến năm 1964 liên quan đến ông, từ *Thái độ*, thầy Tuệ Minh, HĐNDCQ, và tướng Thơ. Nhờ đó, kẻ hiểu chuyện phẫn lần ra sự thực: Giống như Judas Iscariot đã phản bội và bán Chúa Giê-su (lúc ngài 33 tuổi) với giá 30 đồng bạc, khoảng 1930 năm sau, Thùy phản bội và bỏ rơi thầy và HĐNDCQ để đổi lấy học bổng đi du học.

Cây kim bọc giẻ lâu ngày cũng lòi ra. Mà có lâu lắc gì cho cam, có 55 năm – ngắn hơn một đời người!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 20 tháng Chín, 2023